TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12- GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST- HNGĐ	*Gia Lai, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/ TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ksor H, sinh năm 1996; trú tại: Buôn D, xã I, tỉnh G.

Bị đơn: Anh Rah Lan B, sinh năm 1992; trú tại: Buôn P, xã I, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ksor H, sinh năm 1996 và anh Rah Lan B, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung là Ksor Y, sinh ngày 19/10/2012 và Ksor H, sinh ngày 30/6/2015.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị Ksor H và chị anh Rah Lan B thỏa thuận sau khi ly hôn chị Ksor H nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ksor Y, sinh ngày 19/10/2012 và Ksor H, sinh ngày 30/6/2015 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ksor H và anh Rah Lan B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ksor H và anh Rah Lan B đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Ksor H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ksor H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001133 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Ksor H được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12;
- UBND xã Ia Rsai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Siu Lanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2017/QĐST-HNGĐ	IaPa, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy An, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Quý Tân, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Nhớ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Quý Tân, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thúy An, sinh năm 1989 và anh Trần Thanh Nhớ, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Thanh Tâm, sinh ngày 20/8/2005 và Trần Văn Tình, sinh ngày 05/5/2009.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ thỏa thuận sau khi ly hôn chị Lê Thị Thúy An nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trần Thanh Tâm, sinh ngày 20/8/2005; anh Trần Thanh Nhớ nhận nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Trần Văn Tình, sinh ngày 05/5/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ trình bày không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy An tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị Lê Thị Thúy An phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thúy An đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006634 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thúy An được hoàn trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh gia Lai;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa;*
- *UBND xã Ia Trốk;*
- *Chi cục THADS huyện Ia Pa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Viết Thịnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:……/……/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc**
	…., ngày…… thỏng …… năm ……

QUYẾT ĐỊNH
CễNG NHẬN THUẬN TèNH LY HễN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ ỏn dõn sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....thỏng....năm....., giữa[2]:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dõn sự;
Căn cứ vào cỏc điều 55,..... của Luật hụn nhõn và gia đỡnh;
Căn cứ vào biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành ngày…..thỏng……năm …..

XẫT THẤY:

Việc thuận tỡnh ly hụn và thoả thuận của cỏc đương sự được ghi trong biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành ngày…. thỏng..... năm ..... là hoàn

toàn tự nguyện và khụng vi phạm điều cấm của luật, khụng trỏi đạo đức xó hội. Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành, khụng cú đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đú.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tỡnh ly hụn giữa [3].....
.....
2. Cụng nhận sự thoả thuận của cỏc đương sự cụ thể như sau:[4] .....
.....
3. Quyết định này cú hiệu lực phỏp luật ngay sau khi được ban hành và khụng bị khỏng cỏo, khỏng nghị theo thủ tục phỳc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sỏt nhõn dõn cựng cấp;
- Cơ quan đó thực hiện việc đăng kết hụn;
- Lưu hồ sơ vụ ỏn.

THẨM PH□N
(Ký tờn, ghi rừ họ tờn, đúng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tờn Toà ỏn nhõn dõn ra quyết định cụng nhận sự thoả thuận của cỏc đương sự; nếu là Toà ỏn nhõn dõn cấp huyện thỡ cần ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (vớ dụ: Toà ỏn nhõn dõn huyện X, tỉnh H), nếu là Toà ỏn nhõn dõn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thỡ ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn tỉnh (thành phố) đú (vớ dụ: Toà ỏn nhõn dõn thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tờn, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi ễng hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tờn.

(3) Ghi họ tờn của đương sự ly hụn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt cỏc thoả thuận của cỏc đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ ỏn đó được thể hiện trong biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành (kể cả ỏn phớ).

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 35-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành phiên họp; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2012/TLST-HNGĐ).

(3) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên họp theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ nội dung trình bày của các đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(5) Ghi những nội dung Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu của đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; ghi quyết định của Tòa án về việc chấp nhận, khụng chấp nhận cỏc yờu cầu của đương sự.

(6) Ghi họ tờn, tư cỏch đương sự và yờu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia họp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay ngày 14 tháng 02 năm 2017 vào hồi 16 giờ 00 phút.

Tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 52/2016/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**: Ông Lê Viết Thịnh – Thẩm phán

Thư ký ghi biên bản phiên hoà giải: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên hòa giải:

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIEN HOÀ GIẢI:

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.
- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

I/ **Phần trình bày của nguyên đơn**.

Chị Nguyễn Thị Thế, trình bày:

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THOẢ THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THOẢ THUẬN ĐƯỢC:

Vậy chúng lập biên bản hoà giải không thành này để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án tiếp theo.

Phiên hoà giải kết thúc lúc 17 giờ 00 phút ngày 14 tháng 02 năm 2017, các đương sự đã được đọc lại biên bản và công nhận biên bản đã ghi đúng ý kiến của họ.

Các đương sự **Thư ký ghi biên bản** **Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay ngày 14 tháng 02 năm 2017 vào hồi 15 giờ 30 phút.

Tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án dân sự thụ lý số: 52/2016/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp : Ông Lê Viết Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thế, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Đinh Văn Hoàng. sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân dự năm 2015, để các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

PHẦN KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ:

Thẩm phán chủ trì phiên họp công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Thẩm phán hỏi các đương sự về yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết.Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác. Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa hay không. Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thế trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thế, trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Hoàng sau thời gian tìm hioeeur được gia đình đồng tý chúng tôi đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Tân vào năm 2007. Sau gần 10 năm chung sống, thời gian đầu thì hạnh phúc sinh được hai con chung nhưng càng chung sống thì tôi càng hát hiện chồng tôi có nhiều tật xấu,

anh chơi bài bạc, số đề đá gà rồi uống rượu, không lo làm ăn rồi còn về đánh đập tôi, nhiều lần như vậy, tôi có khuyên can, tha thứ nhiều lần vì con cái, nhưng anh Hoàng vẫn không nghe. Cho đến bây giờ tôi không thể tha thứ được nữa, gần 1 năm nay chúng tôi đã sống ly thân, nay xét thấy không thể chung sống được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn

về con chung: chúng tôi có hai con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012. khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao hai con chung cho tôi nuôi, tôi không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng.

Chị không có thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ chị đã cung cấp cho tòa án bao gồm: 01 (Một) đơn khởi kiện; 01 (Một) Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); 01(Một) Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); 02 (Một) giấy khai sinh của con , 01 (Một) đăng ký kết hôn (bản chính)

Chị không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu,chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra chị Thế không trình bày gì thêm.

Anh Đinh Văn Hoàng trình bày: Tôi và cô Thế tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau váo năm 2007, có làm đám cưới và đăng ký kết hôn tại xã Kim Tân. Qua thời gian chung sống đến nay chúng tôi đã có với nhau 2 con chung, trong những năm sống với nhau chúng tôi đã nhiều lần mâu thuẫn, cãi vã nhau xong lại chung sống bình thường để nuôi dạy con.Nhưng từ tháng 4 năm 2015 chúng tôi có cãi nhau và cô Thế đã bỏ nhà và bố con tôi đi, đi đâu tôi không biết, nay cô Thế có đơn xin ly hôn tôi xét thấy cũng không thể chung sống được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có hai con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012. Khi ly hôn tôi không đồng ý giao cháu Phương Anh cho cô Thế nuôi vì cô đã bỏ nhà đi nên không đủ khả năng nuôi con, hơn nữa hai năm nay con vẫn ở với tôi, tôi vẫn đảm bảo được cuộc sống cho con. Đề nghị Tòa án giải quyết giao 2 con chung cho tôi nuôi, tôi không yêu cầu cô Thế cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không

Các tài liệu, chứng cứ mà chị Thế đã cung cấp cho Tòa án, anh đã nhận được thông báo đầy đủ, anh hoàn toàn nhất trí. Anh không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu,chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra anh thành không có trình bày gì thêm.

NHỮNG VẤN ĐỀ NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP ĐÃ THỐNG NHẤT, NHỮNG VẤN ĐỀ CHƯA THỐNG NHẤT YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thế và anh Đinh Văn Hoàng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012

Chị Nguyễn Thị Thế yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng nuôi con

Anh Hoàng không đồng ý mà yêu cầu Tòa án giải quyết giao 2 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài liệu, chứng cứ: Chị Thế và anh Hoàng đã nhận được đầy đủ thông báo tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp. Chị Thế và anh Hoàng không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ mới và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Vậy Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để làm căn cứ giải vụ án tiếp theo.

Phiên họp kết thúc lúc 15 giờ 55 phút cùng ngày. Các đương sự đã được đọc lại biên bản và công nhận biên bản đã ghi đúng ý kiến của họ.

Các đương sự **Thư ký ghi biên bản** **Thẩm phán - Chủ trì phiên họp**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hanh phúc

Ia Pa, ngày 14 tháng 11 năm 2016

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 14 tháng 11 năm 2016;

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015

Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm thỏa thuận ly hôn chị Huỳnh Thị Văn Thi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Huỳnh Thị Văn Thi không yêu cầu anh Trịnh Văn Tâm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

* Về tài sản chung: Không.

* Về nợ chung: Không

4. Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Huỳnh Thị Văn Thi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Trịnh Văn Tâm số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006555 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa

tỉnh Gia Lai. Chị Huỳnh Thị Văn Thi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải **Thẩm phán**
Chủ trì phiên hòa giải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/QĐST- HNGĐ

Ia Pa, ngày 22 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
- Chị Huỳnh Thị Văn Thi, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn Nam Tượng 2, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Anh Trịnh Văn Tâm, sinh năm 1990.
Trú tại: Thôn Đồng Sơn, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Văn Thi, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Nam Tượng 2, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Tâm, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đồng Sơn, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b. Có 01 con chung là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015.

Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm thỏa thuận ly hôn chị Huỳnh Thị Văn Thi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Huỳnh Thị Văn Thi không yêu cầu anh Trịnh Văn Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

c. Về tài sản chung và nợ chung:

* Về tài sản chung: Không.

* Về nợ chung: Không

d. Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Huỳnh Thị Văn Thi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Trịnh Văn Tâm số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006555 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Huỳnh Thị Văn Thi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự*;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

- VKSND huyện/ tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Thi hành án DS huyện Ia Pa;
- UBND xã Nhơn Tân;
- Lưu hồ sơ/ án văn.

LÊ VIẾT THỊNH

Phạm Ngọc Thanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hanh phúc

Ia Pa, ngày 12 tháng 02 năm 2014

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 90 luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 12 tháng 12 năm 2014;

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2014/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2014.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1/ Về hôn nhân: Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2/ Về con chung: Có 01 con chung là: Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010.

Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang thoả thuận, ly hôn chị Trần Thị Trang nhận nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ngô Đức Trung tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Trần Thị Trang là người trực tiếp nhận.

- Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 20/02/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

- Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

3/ <u>Về tài sản chung và nợ chung</u>:

*** <u>Về tài sản chung</u>:** Chị Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang tự thoả thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:** Không

4/ <u>Về án phí</u>: Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng, thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng.

Anh Ngô Đức Trung tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của chị Trần Thị Trang số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001361 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Ngô Đức Trung được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Đức Trung phải chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận

của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải | **Thẩm phán**
Chủ trì phiên hòa giải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI
Số: 02 /2014/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Pa, ngày 20 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 131,187, và 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 90, 92, 93, 94 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2014/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2014.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Ngô Đức Trung, sinh năm 1983

Trú tại: Tiểu đoàn TG 47, thôn Hoè Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Trang, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu tập thể Uỷ ban nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Đức Trung, sinh năm 1983

Trú tại: Tiểu đoàn TG 47, thôn Hoè Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị Trang, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu tập thể Uỷ ban nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b/ Về con chung: Có 01 con chung là: Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010.

Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang thoả thuận, ly hôn chị Trần Thị Trang nhận nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ngô Đức Trung tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Trần Thị Trang là người trực tiếp nhận.

- Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 20/02/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

- Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.**

c/ <u>Về tài sản chung và nợ chung</u>:

*** <u>Về tài sản chung</u>:** Chị Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang tự thoả thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:** Không

d/ <u>Về án phí</u>: Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng, thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng.

Anh Ngô Đức Trung tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của chị Trần Thị Trang số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001361 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Ngô Đức Trung được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Đức Trung phải chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện/ tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Thi hành án DS huyện Ia Pa;*
- *Lưu hồ sơ/ án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

KSOR SUY

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:16 /2016/QĐST- HNGĐ

Ia Pa, ngày 28 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2016/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Anh Đặng Văn Long, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Long, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

4. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a**.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b. Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 08/02/2011.

Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long thỏa thuận ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Đặng Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 08/02/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đặng Văn Long tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Nguyễn Thị Thúy là người trực tiếp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 28/7/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

c. Về tài sản chung và nợ chung:

***** Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không

d**.** Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Nguyễn Thị Thúy tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Đặng Văn Long số

tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy tự nguyện chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006522 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện/ tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Thi hành án DS huyện Ia Pa;*
- *UBND xã Pờ Tó;*
- *Lưu hồ sơ/ án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay ngày 14 tháng 11 năm 2017 vào hồi 09 giờ 00 phút.

Tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Ông Lê Viết Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên hoà giải: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tiến, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Thôn Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Trương Thị Lệ Hằng. sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

I. Phần trình bày của nguyên đơn: Nguyễn Ngọc Tiến trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô Hằng kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Qua quá trình chung sống với nhau do không hợp nhau thường hay cãi vã mỗi người mỗi tính, không ai chịu nhường nhịn ai từ chuyện bé xé ra to. Bản thân tôi đi làm thuê làm mướn để chi trả cho những sinh hoạt trong cuộc sống gia đình, con nhỏ trong tháng đã không còn bú sữa mẹ nên cuộc sống áp lực lên hai vợ chồng. Đi làm cả ngày đã mệt mỏi nhưng về nhà còn lo nhà cửa giúp vợ, thế nhưng vợ tôi vẫn không hài lòng còn so sánh tôi với những người khác. Còn bắt tôi phải từ bỏ gia đình cha mẹ, anh chị em. Cuộc sống làm con phải lo chữ hiếu với cha mẹ được ngày nào hay ngày đó thế nhưng vợ tôi không hiểu bắt tôi phải từ bỏ gia đình. Bản thân tôi không thể làm được chuyện đó và tôi cũng không thể chấp nhận 01 người vợ như cô Hằng. Nay chúng tôi đã sống ly thân. Tôi đã suy nghĩ kỹ và không còn tình cảm với cô Hằng, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016. Do con còn nhỏ tôi có muốn nuôi con cũng không được, nên đề nghị Tòa án giao con chung cho cô Hằng trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận. Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh Tiến không trình bày gì thêm

II/ Phần trình bày của bị đơn:

Chị Trương Thị Lệ Hằng trình bày**:**

Về hôn nhân: Tôi và anh Tiến kết hôn năm 2014 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống với gia đình chồng do không hợp nên hay cãi vã nên tôi và anh Tiến quyết định ra ở riêng. Nhưng khi đã ở riêng rồi vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã, mỗi lần vợ chồng cãi vã là anh Tiến lại bỏ về nha cha mẹ anh để ở. Hai tháng nay anh đã không quan tâm gì tới mẹ con tôi. Nay anh Tiến yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý vì tôi không thể tiếp tục chung sống với người chồng như thế này được nữa.

Về con chung: có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016 do cháu còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, nên tôi đề nghị tòa án giải quyết giao con chung cho tôi trực tiếp nuôi. Tôi không cần anh Tiến cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Hằng không trình bày gì thêm.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT (5)

Nội dung các bên thỏa thuận với nhau:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 1 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016.

Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trương Thị Lệ Hằng nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Tiến tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm Anh Nguyễn Ngọc Tiến phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Nguyễn Ngọc Tiến đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006662 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc Tiến được hoàn trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không.

Vậy chúng tôi lập biên bản hòa giải thành để làm căn cứ giải quyết cho vụ án tiếp theo.

Phiên họp kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2017

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Huyền Trang **Lê Viết Thịnh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi 8 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2017

Tại trụ sở Toà án nhân dân: Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Ông Lê Viết Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên hoà giải: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tiến, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Thôn Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Trương Thị Lệ Hằng. sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự

Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Tiến trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô Hằng kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Qua quá trình chung sống với nhau do không hợp nhau thường hay cãi vã mỗi người mỗi tính, không ai chịu nhường nhịn ai từ chuyện bé xé ra to. Bản thân tôi đi làm thuê làm mướn để chi trả cho những sinh hoạt trong cuộc sống gia đình, con nhỏ trong tháng đã không còn bú sữa mẹ nên cuộc sống áp lực lên hai vợ chồng. Đi làm cả ngày đã mệt mỏi nhưng về nhà còn lo nhà cửa giúp vợ, thế nhưng vợ tôi vẫn không hài lòng còn so sánh tôi với những người khác. Còn bắt tôi phải từ bỏ gia đình cha mẹ, anh chị em. Cuộc sống làm con phải lo chữ hiếu với cha mẹ được ngày nào hay ngày đó thế nhưng vợ tôi không hiểu bắt tôi phải từ bỏ gia đình. Bản thân tôi không thể làm được chuyện đó và tôi cũng không thể chấp nhận 01 người vợ như cô Hằng. Nay chúng tôi đã sống ly thân. Tôi đã suy nghĩ kỹ và không còn tình cảm với cô Hằng, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016. Do con còn nhỏ tôi có muốn nuôi con cũng không được, nên đề nghị Tòa án giao con chung cho cô Hằng trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận. Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nay tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Những tài liệu chứng cứ tôi đã cung cấp cho tòa án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); chứng minh nhân dân (bản sao) ; giấy khai sinh của con (bản sao). Bản tự khai đề ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Những tài liệu chứng cứ mà chị Hằng cung cấp cho tòa tôi đã được tòa án thông báo. Nay tôi không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra anh Tiến không trình bày gì thêm.

II/ Bị đơn Chị Trương Thị Lệ Hằng trình bày;

Về hôn nhân và con chung tôi thống nhất đúng theo anh Tiến đã trình bày. Về hôn nhân và con chung tôi thống nhất ly hôn và con chung tôi cũng đồng ý nuôi cháu Sang và không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà anh Tiến đã cung cấp cho Tòa án, tôi đã nhận được thông báo đầy đủ, Tôi hoàn toàn nhất trí. Tôi không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra chị Hằng không có trình bày gì thêm.

3. Các nội dung khác; Không.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Các đương sự khong có yêu cầu gì. Vì vậy, thẩm phán không xem xét tới.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP (6)

Không.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2017

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Nguyễn Thị Huyền Trang	Lê Viết Thịnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Iapa, ngày 14 tháng 11 năm 2017

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2017;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau

về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số : 37/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 1 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016.

Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trương Thị Lệ Hằng nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Nguyễn Ngọc Tấn Sang, sinh ngày 12/01/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Tiến và chị Trương Thị Lệ Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Tiến tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm Anh Nguyễn Ngọc Tiến phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Nguyễn Ngọc Tiến đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006662 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc Tiến được hoàn trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Nguyễn Thị Huyền Trang	**Lê Viết Thịnh**

Nơi nhận:
- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2017/QĐST-HNGĐ	IaPa, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy An, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Quý Tân, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Nhớ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Quý Tân, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thúy An, sinh năm 1989 và anh Trần Thanh Nhớ, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Thanh Tâm, sinh ngày 20/8/2005 và Trần Văn Tình, sinh ngày 05/5/2009.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ thỏa thuận sau khi ly hôn chị Lê Thị Thúy An nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trần Thanh Tâm, sinh ngày 20/8/2005; anh Trần Thanh Nhớ nhận nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Trần Văn Tình, sinh ngày 05/5/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy An và anh Trần Thanh Nhớ trình bày không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy An tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị Lê Thị Thúy An phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thúy An đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006634 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thúy An được hoàn trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh gia Lai;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa;*
- *UBND xã Ia Trốk;*
- *Chi cục THADS huyện Ia Pa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Viết Thịnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:……/……/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc**
	…., ngày…… thỏng …… năm ……

QUYẾT ĐỊNH
CẽNG NHẬN THUẬN TèNH LY HẽN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ ỏn dõn sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....thỏng....năm....., giữa[2]:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dõn sự;
Căn cứ vào cỏc điều 55,..... của Luật hụn nhõn và gia đỡnh;
Căn cứ vào biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành ngày…..thỏng……năm …..

XẫT THẤY:

Việc thuận tỡnh ly hụn và thoả thuận của cỏc đương sự được ghi trong biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành ngày…. thỏng..... năm ..... là hoàn toàn tự nguyện và khụng vi phạm điều cấm của luật, khụng trỏi đạo đức xó hội. Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành, khụng cú đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đú.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tỡnh ly hụn giữa [3].....
.....
2. Cụng nhận sự thoả thuận của cỏc đương sự cụ thể như sau:[4] .....
.....
3. Quyết định này cú hiệu lực phỏp luật ngay sau khi được ban hành và khụng bị khỏng cỏo, khỏng nghị theo thủ tục phỳc thẩm.

Nơi nhận:	**THẨM PH□N**
- Đương sự;	*(Ký tờn, ghi rừ họ tờn, đúng dấu)*

- Viện kiểm sỏt nhõn dõn cựng cấp;
- Cơ quan đó thực hiện việc đăng kết hụn;
- Lưu hồ sơ vụ ỏn.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tờn Toà ỏn nhõn dõn ra quyết định cụng nhận sự thoả thuận của cỏc đương sự; nếu là Toà ỏn nhõn dõn cấp huyện thỡ cần ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (vớ dụ: Toà ỏn nhõn dõn huyện X, tỉnh H), nếu là Toà ỏn nhõn dõn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thỡ ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn tỉnh (thành phố) đú (vớ dụ: Toà ỏn nhõn dõn thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tờn, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi ễng hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tờn.

(3) Ghi họ tờn của đương sự ly hụn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt cỏc thoả thuận của cỏc đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ ỏn đó được thể hiện trong biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành (kể cả ỏn phớ).

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 35-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành phiên họp; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví vụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2012/TLST-HNGĐ).

(3) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên họp theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ nội dung trình bày của các đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(5) Ghi những nội dung Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu của đương sự về những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; ghi quyết định của Tòa án về việc chấp nhận, khụng chấp nhận cỏc yờu cầu của đương sự.

(6) Ghi họ tờn, tư cỏch đương sự và yờu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia họp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay ngày 14 tháng 02 năm 2017 vào hồi 16 giờ 00 phút.

Tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 52/2016/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**: Ông Lê Viết Thịnh – Thẩm phán

Thư ký ghi biên bản phiên hoà giải: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên hòa giải:

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIEN HOÀ GIẢI:

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.
- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

I/ **Phần trình bày của nguyên đơn**.

Chị Nguyễn Thị Thế, trình bày:

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THOẢ THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THOẢ THUẬN ĐƯỢC:

Vậy chúng lập biên bản hoà giải không thành này để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án tiếp theo.

Phiên hoà giải kết thúc lúc 17 giờ 00 phút ngày 14 tháng 02 năm 2017, các đương sự đã được đọc lại biên bản và công nhận biên bản đã ghi đúng ý kiến của họ.

Các đương sự **Thư ký ghi biên bản** **Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay ngày 14 tháng 02 năm 2017 vào hồi 15 giờ 30 phút.

Tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án dân sự thụ lý số: 52/2016/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

I/ **Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp : Ông Lê Viết Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

II/ những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thế, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Đinh Văn Hoàng. sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân dự năm 2015, để các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

PHẦN KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ:

Thẩm phán chủ trì phiên họp công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Thẩm phán hỏi các đương sự về yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết.Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác. Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa hay không. Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thế trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thế, trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Hoàng sau thời gian tìm hioeeur được gia đình đồng tý chúng tôi đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Tân vào năm 2007. Sau gần 10 năm chung sống, thời gian đầu thì hạnh phúc sinh được hai con chung nhưng càng chung sống thì tôi càng hát hiện chồng tôi có nhiều tật xấu,

anh chơi bài bạc, số đề đá gà rồi uống rượu, không lo làm ăn rồi còn về đánh đập tôi, nhiều lần như vậy, tôi có khuyên can, tha thứ nhiều lần vì con cái, nhưng anh Hoàng vẫn không nghe. Cho đến bây giờ tôi không thể tha thứ được nữa, gần 1 năm nay chúng tôi đã sống ly thân, nay xét thấy không thể chung sống được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn

về con chung: chúng tôi có hai con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012. khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao hai con chung cho tôi nuôi, tôi không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng.

Chị không có thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ chị đã cung cấp cho tòa án bao gồm: 01 (Một) đơn khởi kiện; 01 (Một) Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); 01(Một) Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); 02 (Một) giấy khai sinh của con , 01 (Một) đăng ký kết hôn (bản chính)

Chị không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu,chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra chị Thế không trình bày gì thêm.

Anh Đinh Văn Hoàng trình bày: Tôi và cô Thế tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau váo năm 2007, có làm đám cưới và đăng ký kết hôn tại xã Kim Tân. Qua thời gian chung sống đến nay chúng tôi đã có với nhau 2 con chung, trong những năm sống với nhau chúng tôi đã nhiều lần mâu thuẫn, cãi vã nhau xong lại chung sống bình thường để nuôi dạy con.Nhưng từ tháng 4 năm 2015 chúng tôi có cãi nhau và cô Thế đã bỏ nhà và bố con tôi đi, đi đâu tôi không biết, nay cô Thế có đơn xin ly hôn tôi xét thấy cũng không thể chung sống được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có hai con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012. Khi ly hôn tôi không đồng ý giao cháu Phương Anh cho cô Thế nuôi vì cô đã bỏ nhà đi nên không đủ khả năng nuôi con, hơn nữa hai năm nay con vẫn ở với tôi, tôi vẫn đảm bảo được cuộc sống cho con. Đề nghị Tòa án giải quyết giao 2 con chung cho tôi nuôi, tôi không yêu cầu cô Thế cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không

Các tài liệu, chứng cứ mà chị Thế đã cung cấp cho Tòa án, anh đã nhận được thông báo đầy đủ, anh hoàn toàn nhất trí. Anh không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu,chứng cứ và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngoài ra anh thành không có trình bày gì thêm.

NHỮNG VẤN ĐỀ NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP ĐÃ THỐNG NHẤT, NHỮNG VẤN ĐỀ CHƯA THỐNG NHẤT YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thế và anh Đinh Văn Hoàng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Đinh Phương Thúy, sinh ngày 05/12/2008 và Đinh Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 12/01/2012

Chị Nguyễn Thị Thế yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng nuôi con

Anh Hoàng không đồng ý mà yêu cầu Tòa án giải quyết giao 2 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài liệu, chứng cứ: Chị Thế và anh Hoàng đã nhận được đầy đủ thông báo tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp. Chị Thế và anh Hoàng không cung cấp hoặc đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ mới và không có yêu cầu tòa án triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Vậy Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để làm căn cứ giải vụ án tiếp theo.

Phiên họp kết thúc lúc 15 giờ 55 phút cùng ngày. Các đương sự đã được đọc lại biên bản và công nhận biên bản đã ghi đúng ý kiến của họ.

Các đương sự **Thư ký ghi biên bản** **Thẩm phán - Chủ trì phiên họp**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hanh phúc

Ia Pa, ngày 14 tháng 11 năm 2016

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 14 tháng 11 năm 2016;

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

2. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015

Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm thỏa thuận ly hôn chị Huỳnh Thị Văn Thi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Huỳnh Thị Văn Thi không yêu cầu anh Trịnh Văn Tâm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

* Về tài sản chung: Không.

* Về nợ chung: Không

4. Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Huỳnh Thị Văn Thi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Trịnh Văn Tâm số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006555 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa

tỉnh Gia Lai. Chị Huỳnh Thị Văn Thi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải **Thẩm phán**
Chủ trì phiên hòa giải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IAPA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2016/QĐST- HNGĐ	*Ia Pa, ngày 22 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2016/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
- Chị Huỳnh Thị Văn Thi, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn Nam Tượng 2, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Anh Trịnh Văn Tâm, sinh năm 1990.
Trú tại: Thôn Đồng Sơn, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Văn Thi, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Nam Tượng 2, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Tâm, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đồng Sơn, xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

5. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b. Có 01 con chung là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015.

Chị Huỳnh Thị Văn Thi và anh Trịnh Văn Tâm thỏa thuận ly hôn chị Huỳnh Thị Văn Thi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Trịnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Huỳnh Thị Văn Thi không yêu cầu anh Trịnh Văn Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

c. Về tài sản chung và nợ chung:

* Về tài sản chung: Không.

* Về nợ chung: Không

d. Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Huỳnh Thị Văn Thi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Trịnh Văn Tâm số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006555 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Huỳnh Thị Văn Thi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự*;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

- VKSND huyện/ tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Thi hành án DS huyện Ia Pa;
- UBND xã Nhơn Tân;
- Lưu hồ sơ/ án văn.

LÊ VIẾT THỊNH

Phạm Ngọc Thanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hanh phúc

Ia Pa, ngày 12 tháng 02 năm 2014

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 90 luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 12 tháng 12 năm 2014;

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2014/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2014.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1/ Về hôn nhân: Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

2/ Về con chung: Có 01 con chung là: Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010.

Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang thoả thuận, ly hôn chị Trần Thị Trang nhận nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ngô Đức Trung tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Trần Thị Trang là người trực tiếp nhận.

- Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 20/02/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

- Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

3/ <u>Về tài sản chung và nợ chung</u>:

*** <u>Về tài sản chung</u>:** Chị Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang tự thoả thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:** Không

4/ <u>Về án phí</u>: Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng, thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng.

Anh Ngô Đức Trung tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của chị Trần Thị Trang số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001361 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Ngô Đức Trung được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Đức Trung phải chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận

của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải | **Thẩm phán**
Chủ trì phiên hòa giải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI
Số: 02 /2014/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Pa, ngày 20 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 131,187, và 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 90, 92, 93, 94 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2014/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2014.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Ngô Đức Trung, sinh năm 1983

Trú tại: Tiểu đoàn TG 47, thôn Hoè Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Trang, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu tập thể Uỷ ban nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Đức Trung, sinh năm 1983

Trú tại: Tiểu đoàn TG 47, thôn Hoè Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị Trang, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu tập thể Uỷ ban nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b/ Về con chung: Có 01 con chung là: Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010.

Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang thoả thuận, ly hôn chị Trần Thị Trang nhận nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ngô Thị Quỳnh Oanh, sinh ngày 11/05/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ngô Đức Trung tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Trần Thị Trang là người trực tiếp nhận.

- Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 20/02/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

- Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.**

c/ <u>Về tài sản chung và nợ chung</u>:

*** <u>Về tài sản chung</u>:** Chị Anh Ngô Đức Trung và chị Trần Thị Trang tự thoả thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:** Không

d/ <u>Về án phí</u>: Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng, thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng.

Anh Ngô Đức Trung tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của chị Trần Thị Trang số tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001361 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Anh Ngô Đức Trung được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Đức Trung phải chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện/ tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Thi hành án DS huyện Ia Pa;*
- *Lưu hồ sơ/ án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

KSOR SUY

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IAPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:16 /2016/QĐST- HNGĐ

Ia Pa, ngày 28 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2016/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Anh Đặng Văn Long, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Long, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đkun, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

6. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a**.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn.

b. Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 08/02/2011.

Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long thỏa thuận ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Đặng Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 08/02/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đặng Văn Long tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con thành niên và tự lập được. Số tiền này do chị Nguyễn Thị Thúy là người trực tiếp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung hai bên thống nhất tính từ ngày 28/7/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở, nếu ng- ời không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi d- ỡng con chung thì ng- ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng- ời đó.

c. Về tài sản chung và nợ chung:

***** Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đặng Văn Long tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không

d**.** Về án phí : Ly hôn sơ thẩm là 200.000đồng , thuận tình ly hôn được giảm 50% = 100.000đồng, mỗi bên chịu ½ = 50.000đồng. Chị Nguyễn Thị Thúy tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả phần của anh Đặng Văn Long số

tiền là: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy tự nguyện chịu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006522 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ia Pa tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện/ tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Thi hành án DS huyện Ia Pa;*
- *UBND xã Pờ Tó;*
- *Lưu hồ sơ/ án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thanh